

MỸ THUẬT CÔNG CỘNG GẮN KẾT VỚI DU LỊCH (THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP)

GS.TS Nguyễn Xuân Tiên

Hội Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Hiện nay thẩm mỹ của không gian công cộng ở Việt Nam còn rất nhiều bất cập, đang là vấn đề gây bức xúc dư luận xã hội và giới chuyên môn. Với quá trình hội nhập quốc tế cùng với sự mở rộng quy mô, phát triển hiện đại các đô thị, việc xây dựng một môi trường mỹ thuật công cộng gắn kết với du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội và cuộc sống tinh thần ngày càng cao của người dân đang là vấn đề cấp thiết cần giải quyết, nhằm góp phần vào việc xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*

Từ khóa: *Mỹ thuật, công cộng, gắn kết du lịch*

Mỹ thuật công cộng đã có từ lâu cùng với sự ra đời, phát triển không ngừng của loài người trong nhu cầu vật chất, tinh thần gắn kết các cộng đồng dân cư theo từng tiến trình lịch sử. Ngay từ thời tiền sử, con người đã biết khắc vạch những bích họa mô tả về động vật, cảnh săn bắt, và từ đó họ phát triển các khả năng thể hiện qua những bức họa, mô tả các ý niệm về sự chuyển động, không gian, nhịp điệu... Tiếp đến mỹ thuật công cộng thể hiện ở những lễ hội dân gian, truyền thuyết văn hóa, lịch sử..., gắn kết trên các công trình kiến trúc, hiện diện tô điểm cho các không gian công cộng ngoài trời như: quảng trường, vườn hoa, đường phố, khu vui chơi giải trí. Mỗi cộng đồng, dân tộc có những hình thức thể hiện mỹ thuật công cộng mang bản sắc riêng gắn với nhu cầu tôn giáo, chính trị, đời sống..., để đáp ứng về mặt vật chất, tinh thần. Ở Việt Nam, mỹ thuật công cộng là một phần không tách rời khỏi đời sống tôn giáo, văn hóa, xã hội thể hiện từ các lễ hội, các công trình điêu khắc đình làng, chùa chiền, đền miếu, đến không gian đô thị, khu vui chơi giải trí, khu công viên văn hóa, lịch sử...

1. Vậy mỹ thuật công cộng là gì?

Mỹ thuật công cộng đề cập đến một lĩnh vực mỹ thuật cụ thể với lý luận

chuyên môn và hình thức thể hiện riêng, phục vụ cho nhu cầu của một tôn giáo, một quốc gia, một dân tộc hay một vùng cư dân nhất định. Mỹ thuật công cộng hiểu theo nghĩa phổ quát là các tác phẩm được tạo ra nhằm mục đích phục vụ nhu cầu xã hội và được nằm trong không gian công cộng, mà thông qua đó, mọi người có thể tìm thấy bản sắc của mình và cộng đồng mình cùng chung sống.

Tác phẩm mỹ thuật công cộng có thể được tạo nên bởi một hay nhiều nghệ sĩ riêng lẻ, nhưng tác phẩm đó luôn ẩn chứa cái tôi chung của cộng đồng. Thông qua những tác phẩm mỹ thuật công cộng, người thưởng lãm có cơ hội khám phá, trải nghiệm sự thú vị, độc đáo và cảm nhận được nét riêng của từng đô thị, vùng miền, khơi dậy niềm tin và lòng tự hào về dân tộc, quê hương, đất nước. Từ đó, không chỉ tạo nên vẻ đẹp, nét văn hóa, khuyến khích sự hòa nhập xã hội của cộng đồng mà còn tạo nên điểm đến đặc trưng mỹ thuật, tạo sức hút cho du lịch và lực đẩy cho kinh tế phát triển.

Đặc điểm chung của mỹ thuật công cộng là khả năng tiếp cận công chúng, vị trí công cộng, sự tham gia của cộng đồng, quy trình công cộng (bao gồm cả tài trợ công); những công trình này có thể là vĩnh viễn hoặc tạm thời. Các tác phẩm mỹ thuật công cộng được thiết kế để chịu được các yếu tố (nắng, mưa, gió, sương...) phù hợp với nhu cầu, hoạt động của con người, không giống như các tác phẩm mỹ thuật được trưng bày ở bảo tàng, phòng triển lãm, gallery.

Các loại hình mỹ thuật công cộng thường gặp như: mỹ thuật hoành tráng, mỹ thuật trang trí kiến trúc, công viên, đường phố, bích họa, nghệ thuật graffiti, nghệ thuật sắp đặt... Nghệ thuật công cộng là một phần không thể thiếu của đời sống văn hóa cộng đồng ở mỗi quốc gia, dân tộc; việc phát triển, gìn giữ nó đồng nghĩa với việc làm giàu có tinh thần, tạo nên sự vui tươi, ý nghĩa của cuộc sống và nâng cao nhận thức thẩm mỹ của công chúng.

2. Thực trạng mỹ thuật công cộng ở Việt Nam gắn kết với du lịch

Mỹ thuật trong không gian công cộng chính là nét đẹp văn hóa thẩm mỹ môi trường của mỗi đô thị, làng xã, khu vui chơi giải trí... Nó là điểm đến, tiếp cận đầu tiên với cộng đồng, du khách khi tới một địa phương, khu vực, đất nước và thể hiện rõ trình độ dân trí, sự phát triển của đô thị hay vùng miền. Hiện nay thẩm mỹ

của không gian công cộng ở Việt Nam còn rất nhiều bất cập, đang là vấn đề gây bức xúc dư luận xã hội và giới chuyên môn. Cụ thể các tác phẩm mỹ thuật hoành tráng, mỹ thuật trang trí kiến trúc, công viên, đường phố phần lớn chưa phù hợp với không gian điễm đặt, chất lượng nghệ thuật không cao và chưa tạo thành những điễm nhân, biểu tượng cho trung tâm đô thị hay tạo nên thẩm mỹ cho các công trình kiến trúc, công viên công cộng. Các bảng hiệu quảng cáo, tranh cổ động, trang trí các công trình kiến trúc, bích họa đường phố, hệ thống đèn trang trí, chiếu sáng, thiết bị vui chơi ở các công viên bố trí chưa hợp lý, thiếu thẩm mỹ..., đang có những ảnh hưởng không tốt đối với thẩm mỹ môi trường công cộng, cảnh quan đô thị, khu vui chơi giải trí, khu di tích lịch sử văn hóa..., và không có sự tương đồng với quá trình hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong khi đó ở một số nước tiên tiến trên thế giới ngày nay như: Pháp, Ý, Đức, Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc..., các công trình mỹ thuật trong không gian, môi trường công cộng như mỹ thuật hoành tráng, mỹ thuật trang trí kiến trúc, công viên, đường phố, tranh vẽ, hệ thống đèn, các thiết bị mỹ thuật ứng dụng đường phố..., đang là một trong những bộ mặt văn hóa hấp dẫn nhất, gây ấn tượng mạnh mẽ, khó quên đối với du khách.

Về mặt nhận thức tầm quan trọng của mỹ thuật công cộng nói chung, chúng ta không đi sau khu vực và thế giới bao nhiêu nhưng lại có khoảng cách quá lớn về cách quy hoạch, bài trí, thực hiện và chất lượng chuyên môn của các công trình, sản phẩm mỹ thuật ở không gian môi trường công cộng, đặc biệt là điêu khắc, hội họa, mỹ thuật ứng dụng.

Các công trình mỹ thuật hoành tráng:

Hiện nay cả nước có trên 500 công trình mỹ thuật hoành tráng và chủ yếu là điêu khắc lớn, nhỏ được phân bố đều khắp ở các địa phương và hầu như tỉnh, thành phố nào cũng có.

Các công trình điêu khắc hoành tráng ngoài trời Việt Nam được thể hiện từ 1966-1985 giai đoạn đất nước ở thời kỳ chiến tranh và hòa bình mới lập lại, trong điều kiện kinh tế hết sức khó khăn, cùng với sự thiếu thốn về nhân lực, vật lực, điều kiện thi công nên còn có nhiều mặt hạn chế về chuyên môn như: phong cách

thể hiện đơn điệu, mang nhiều yếu tố tuyên truyền cổ động; cảnh quan môi trường không được quan tâm, chưa có sự kết hợp giữa kiến trúc và điêu khắc... Nhưng nhiều công trình đã truyền tải được những nội dung tư tưởng lớn của thời đại tới công chúng, góp phần tích cực vào sự nghiệp chung của cách mạng, một số công trình đã là những tác phẩm nghệ thuật tốt góp phần không nhỏ trong hoạt động chung của mỹ thuật Việt Nam.

Trong giai đoạn đổi mới từ 1986 đến nay, các công trình mỹ thuật hoành tráng Việt Nam đã vượt trội về số lượng so với thời gian dài 85 năm đầu thế kỷ XX, song vẫn còn nhiều mặt hạn chế về kỹ thuật chất liệu, về không gian môi trường thẩm mỹ, về phong cách tạo hình, cùng với những sai sót trong thi công. Nhưng các công trình mỹ thuật hoành tráng giai đoạn này đã đa dạng, phong phú hơn với nhiều đề tài, nhiều thể loại và chất liệu, nhiều công trình thực sự đã là những tác phẩm nghệ thuật tốt mang đầy đủ yếu tố nội dung tư tưởng, tính thẩm mỹ, đại chúng góp phần làm hưng thịnh diện mạo chung của nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam. [4]



Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt trước UBND Thành phố Hồ Chí Minh

Một số công trình đã là những điểm nhấn đẹp ở nơi công cộng, truyền tải được những sự kiện lịch sử, truyền thống cách mạng, lòng biết ơn, hào khí chiến thắng đến mỗi người dân và bạn bè, du khách khắp nơi trên thế giới khi đến Việt Nam.

Tuy nhiên sự gắn kết giữa mỹ thuật với du lịch vẫn còn hạn chế, chưa tạo được điểm đến thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, trừ một số công trình được xây dựng ở những nơi di tích lịch sử, văn hóa quan trọng của quốc gia như: tượng đài Điện Biên Phủ, một số tượng đài ở Ngã ba Đồng Lộc, ở Quảng Trị, khu vực cầu Hiền Lương; một số công trình về Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Qua quá trình điều tra, khảo sát đã cho thấy các công trình mỹ thuật hoành tráng mà đa số là các công trình điêu khắc hoành tráng (tượng đài, phù điêu, biểu tượng) của Việt Nam được thực hiện bằng chất liệu xi măng, bê tông cốt sắt chiếm tỷ lệ 52,00%, các công trình được thực hiện bằng đồng chỉ chiếm 20,00% và bằng đá 26,00%. Mặt khác một số công trình có vị trí và chất lượng nghệ thuật không còn phù hợp với tính hiện đại và nhu cầu phát triển của đất nước về không gian cảnh quan, dịch vụ phục vụ cho du khách về nguồn hay tới tham quan chiêm ngưỡng... Các công trình điêu khắc hoành tráng đa số được xây dựng ở những nơi di tích lịch sử thuộc các quận, huyện ngoại ô, vùng sâu, vùng xa, trong khuôn viên các bảo tàng, công sở, trường học... Vì thế Việt Nam tuy rất nhiều các công trình điêu khắc hoành tráng nhưng vẫn thiếu rất nhiều các công trình “xứng tầm” làm điểm nhấn cho không gian văn hóa công cộng của đô thị..., phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển kinh tế và quan hệ, giao lưu quốc tế.

Việc định hướng phát triển nghệ thuật hoành tráng trong không gian văn hóa công cộng, đặc biệt là lĩnh vực tượng đài là hết sức quan trọng trong tiến trình xây dựng các đô thị văn minh, hiện đại trong cả nước. Tôi nghĩ, chúng ta nên và cần thiết quan tâm hơn nữa xây dựng các công trình nghệ thuật hoành tráng về mảng đề tài văn hóa đặc trưng vùng miền, văn hóa truyền thống dân tộc, văn hóa - khoa học nhân loại nhằm thể hiện tính dân tộc và tính hiện đại trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế với những không gian mở, kết hợp đa ngành, đa chiều phục vụ mọi nhu cầu của du khách gần, xa tạo điểm nhấn, điểm đến của du lịch.

Mỹ thuật trang trí kiến trúc, công viên, đường phố:

Các công trình mỹ thuật gắn kết trên bề mặt các công trình kiến trúc ở Việt Nam thực sự là khan hiếm. Dù biết rằng các công trình mỹ thuật trên bề mặt kiến trúc không chỉ làm đẹp cho công trình mà còn làm rõ công năng sử dụng của công

trình, làm tăng tính thẩm mỹ cho không gian đô thị. Ngay tại Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm đô thị lớn của cả nước nhưng các công trình kiến trúc công cộng có sự tham gia của các tác phẩm mỹ thuật phần lớn đều là các công trình của thời kỳ Đông Dương để lại như: Nhà hát lớn, Bưu điện trung tâm, Nhà thờ, và Ủy ban Nhân dân thành phố... Còn các công trình xây dựng mới hầu như không thấy sự hiện diện của mỹ thuật, mặc dù có rất nhiều tòa nhà, trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ rất lớn, có kiến trúc hiện đại nhưng không thể hiện được rõ công năng, cá tính và không để lại ấn tượng trong thẩm mỹ đô thị vì thiếu điểm nhấn quan trọng là các tác phẩm điêu khắc.

Hiện nay, các đô thị ở Việt Nam có rất nhiều công viên có cảnh quan, không gian công cộng đẹp, hữu tình. Đây là thành quả, nỗ lực rất lớn của các cấp chính quyền đô thị trong việc cải tạo, nâng cấp cảnh quan công cộng và môi trường sống cho cư dân. Các công viên này cùng với các kiến trúc mới, những trục đường giao thông mới đã làm thay đổi đáng kể diện mạo của mỗi đô thị. Bên cạnh đó việc xây dựng các trung tâm văn hóa, kinh tế, dịch vụ công cộng, giao thông hiện đại..., đã góp phần tăng thêm vẻ mỹ quan cho từng vùng mang dáng dấp của một thành phố hiện đại và đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia vào các hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, các công trình trên mới chỉ đảm bảo được yếu tố về công năng sử dụng mà chưa thể hiện được chức năng thẩm mỹ, văn hóa của một công trình công cộng. Các công viên văn hóa cộng đồng của các đô thị đang thiếu bóng dáng của các tác phẩm mỹ thuật, đặc biệt là các tác phẩm điêu khắc. [4]

Hầu hết các công viên ở các đô thị đều được trang trí bởi các hình khối điêu khắc với đề tài Tứ Linh: Long, Lân, Quy, Phụng..., các sự tích, nhân vật lịch sử, mười hai con giáp..., bị lai tạp và pha trộn nhiều kiểu từ điêu khắc trang trí cung đình, điêu khắc dân gian, chùa chiền Việt Nam, Trung Hoa..., và được gán ghép các chi tiết rườm rà thực hiện theo lối đắp trực tiếp dân gian, chỉ gây được cảm giác lạ nhưng không thể hiện được yếu tố đặc trưng và tính dân tộc. Ngoài ra, việc tô vẽ màu sắc sặc sỡ như nghệ thuật sơn khâu, lễ hội đã làm các sản phẩm mỹ thuật như bật ra khỏi không gian, môi trường thiên nhiên, cảnh quan xung quanh. Các công trình mỹ thuật trang trí ở một số công viên công cộng đô thị mang nặng tính

kinh doanh chưa thể hiện được tính thẩm mỹ văn hóa nghệ thuật cao nhằm tô điểm cho cảnh quan đô thị, thu hút khách du lịch và nâng tầm nhận thức về thẩm mỹ cho người xem.

Một số tác phẩm điêu khắc sản phẩm của các trại sáng tác điêu khắc trong nước và Quốc tế được trưng ở một số công viên công cộng như: Vườn Bách thảo Hà Nội, công viên hai bên bờ sông Hương ở Huế, bãi Trước Vũng Tàu, công viên Văn hóa Tao Đàn (Quận 1) và công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc (Quận 9) Thành phố Hồ Chí Minh..., được bố trí chưa hợp lý với cảnh quan thiên nhiên, kiến trúc nên làm mất đi giá trị thẩm mỹ, chưa tương tác hiệu quả với công chúng. Hay một số tác phẩm của hai trại sáng tác điêu khắc Quốc tế ở Châu Đốc, An Giang được trưng bày ở hai bên dọc đại lộ từ công viên 30 tháng 4 của Thành phố Châu Đốc đến chân núi Sam, tuy đạt được mục đích trang trí nhưng cũng không có không gian để tiếp cận tới công chúng.



Vườn tượng điêu khắc bằng đá tại Công viên Tao Đàn (TP.HCM)

Trại sáng tác điêu khắc đá TP.HCM lần 1-2005

Mặc dù các trại sáng tác điêu khắc trong nước và quốc tế ở các tỉnh, thành Việt Nam đều tổ chức trong các dịp lễ hội quan trọng của địa phương với mục đích thu

hút khách đến lễ hội và là điểm đến sau lễ hội. Nhưng rất tiếc, hầu hết các ban ngành ở địa phương đều thờ ơ, chưa quan tâm một cách có trách nhiệm đến khâu trưng bày và không gian tương tác của tác phẩm với người xem... Cùng với cách quản lý, thực hiện các trại sáng tác điêu khắc ở Việt Nam chỉ mang tính chất phong trào, a dua, phục vụ lễ hội mà không có chiến lược lâu dài, khoa học, chuyên nghiệp..., để tạo thành không gian nghệ thuật là điểm đến thu hút khách du lịch.

Các dự án mỹ thuật đường phố:

Do quá trình hội nhập quốc tế, điều kiện kinh tế, xã hội ở Việt Nam ngày càng phát triển kiến tạo nên những nhu cầu hưởng thụ nghệ thuật mới..., và nghệ thuật công cộng ở nước ta đã được nhìn nhận, quan tâm một cách cởi mở hơn. Ngoài những lĩnh vực nghệ thuật truyền thống hiện diện trong không gian công cộng như: nghệ thuật hoành tráng, nghệ thuật trang kiến trúc, công viên, đường phố, Việt Nam còn phát triển các dự án nghệ thuật gắn liền với kiến trúc, đường phố, không gian cảnh quan, như: con đường gốm sứ ven sông Hồng (khánh thành năm 2010, được tổ chức Guinness trao chứng nhận “Bức tranh ghép gốm sứ lớn nhất thế giới”); các làng bích họa ở Tam Thanh (Quảng Nam), Thanh Thủy, An Bình (Quảng Ngãi), Cảnh Dương (Quảng Bình), xóm họ Đặng (Quảng Ninh), hay bích họa ở tập thể Phụ nữ (TW- Pháo Đài Láng - Hà Nội); bích họa kết hợp với sắp đặt ở phố Phùng Hưng (Hoàn Kiếm - Hà Nội); sắp đặt và kết hợp bích họa “Con đường thuyền thúng ở Tam Thanh (Quảng Ngãi); tranh đường phố graffiti..., đã thổi luồng gió mới cho nghệ thuật công cộng Việt Nam.

Thông qua việc quan tâm đến nghệ thuật công cộng của công chúng Việt Nam, đã chứng tỏ nhu cầu muốn tiếp cận, thưởng thức cái đẹp một cách gần gũi, trực tiếp của cộng đồng xã hội; cùng chính sách làm đẹp cảnh quan, tạo nên nét đặc trưng riêng ở các địa phương nhằm thu hút khách du lịch là một nhu cầu đúng hướng. Mặt khác, qua các thực hành tổ chức, sáng tạo các dự án đã chứng tỏ sự tiếp cận, tầm nhìn nhạy bén và khả năng biến ý tưởng thành thực tiễn của các tổ chức xã hội hoặc các cá nhân thực hành sáng tạo nghệ thuật công cộng.

Tuy nhiên, phần lớn các thực hành sáng tạo nghệ thuật công cộng nói trên vẫn mang tính tự phát, cục bộ, chưa chuyên nghiệp, dẫn đến nhiều hệ lụy về thị hiếu

thâm mỹ, lãng phí tiền của, công sức, làm mất vẻ đẹp cảnh quan chung; độ bền, đẹp của công trình suy giảm theo thời gian, gây bức xúc dư luận xã hội..., cụ thể:

Con đường gốm sứ ven sông Hồng:

Xuất phát từ ý tưởng của họa sĩ, nhà báo Nguyễn Thu Thủy là một công trình nghệ thuật trong chương trình chào đón đại lễ 1000 năm Thăng Long của nhân dân thủ đô Hà Nội. Công trình đã nhận được giải thưởng “Bùi Xuân Phái - Vì tình yêu Hà Nội”, năm 2008 và Tổ chức Guinness thế giới đã công nhận là bức tranh gốm dài nhất thế giới (dài xấp xỉ 3,85 km) [5]. Với diện tích khoảng 6.500m², đi qua các quận Tây Hồ, Ba Đình, Hoàn Kiếm và Hai Bà Trưng. Đây chính là bức tranh gốm đa dạng mang dấu ấn của làng gốm Bát Tràng, Chu Đậu, Phù Lãng, Bàu Trúc, Bình Dương, Vĩnh Long... Công trình với rất nhiều hình ảnh thể hiện về văn hóa Việt Nam, từ những hình ảnh dân gian đến hiện đại phản ánh thời kỳ đất nước đổi mới, phát triển, tôn vinh Hà Nội - Thành phố vì hoà bình. Những bức tranh đương đại của các nghệ sĩ Việt Nam và quốc tế, các danh lam thắng cảnh Việt Nam, cũng được thể hiện...



Con đường gốm sứ ven sông Hồng

Nhưng từ giữa tháng 9/2010, đã xuất hiện nhiều vết nứt và rạn vỡ trên các bức tường dọc theo con đường này. Năm 2015 và 2017, công trình được tu sửa, nhưng hiện nay một số đoạn tiếp tục xuất hiện dấu hiệu xuống cấp trầm trọng, nhiều mảng gốm bị phồng rộp, nứt vỡ, bong tróc. Thậm chí nhiều đoạn tranh gốm còn bị ám khói do người dân đốt lửa ven đê và một số điểm trở thành nơi tập kết rác và cả tiểu bậy..., khiến con đường gốm sứ thơ mộng càng trở nên nhếch nhác.

Hiện trạng nhếch nhác này không chỉ cho thấy sự xuống cấp đáng tiếc qua cung cách thi công “chộp giật” thiếu khoa học của công trình, mà còn báo động về cung cách quản lý của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương cũng như sự quan tâm, ứng xử văn hóa của xã hội với một tác phẩm nghệ thuật công cộng ít nhiều đã tạo dấu ấn với người dân và du khách khi đến Hà Nội.

Bích họa Tam Thanh và con đường thuyền thúng ở Quảng Nam:



Làng bích họa Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Năm 2016, tại làng Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam các họa sĩ Hàn Quốc đã vẽ hơn trăm bức tranh trên tường nhà, khi hoàn thành đã giúp làng chài này có cả nghìn người đến tham quan mỗi năm, tạo điều kiện cho người dân phát triển các dịch vụ du lịch thúc đẩy phát triển về kinh tế. Để nối tiếp và tạo điểm đến của du lịch ở vùng đất này, năm 2017, chính quyền địa phương đã thực hiện dự án “Con đường thuyền thúng”. Hơn 100 thuyền thúng do người dân hiến tặng, đã được các họa sĩ tình nguyện vẽ và sắp đặt tại làng bích họa Tam Thanh để phục vụ du khách, trở thành bộ tranh trên thuyền thúng đầu tiên ở Việt Nam. Những bức

tranh nghệ thuật đẹp vẽ trên các thuyền thúng với nhiều ý tưởng, nội dung phong phú về đời sống văn hóa, phong cảnh và con người của vùng làng chài ven biển được khắc họa một cách rất sinh động và tinh tế thu hút nhiều du khách đến đây. Đây là dự án mang tính cộng đồng du lịch rất thú vị đầu tiên tại Việt Nam. Mục tiêu của dự án là phát triển du lịch cộng đồng tại xã ven biển Tam Thanh trên cơ sở gìn giữ những giá trị cốt lõi của địa phương thông qua việc đưa nghệ thuật vào không gian sống của cộng đồng, đưa ra những giải pháp bền vững để cải thiện môi trường sống và tạo sinh kế cho người dân.

Tuy nhiên, sau một thời gian “Con đường thuyền thúng” này đã bị hư hỏng nặng, bởi quá trình thực hiện dự án đã sử dụng những thuyền thúng cũ (chỉ còn 40% chất lượng), sơn vẽ tranh chưa bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, nên bộ tranh này đã hư hỏng nặng, được dỡ bỏ để làm lại với cốt thuyền và sơn tốt hơn. Lần này, chính quyền thành phố Tam Kỳ đặc biệt chú trọng công tác bảo quản, giữ gìn tác phẩm nghệ thuật trưng bày lâu bền trước tác động của thời tiết khắc nghiệt..., để thu hút khách du lịch một cách lâu dài, hiệu quả hơn.



Con đường thuyền thúng ở Tam Thanh, Tam Kỳ, Quảng Ngãi

Công trình “Làng bích họa Tam Thanh” và “Con đường thuyền thúng” là một trong những ví dụ tiêu biểu, thành công của sự kết hợp giữa mỹ thuật công cộng Việt Nam với điểm đến của du lịch.

Bích họa kết hợp với sắp đặt ở phố Phùng Hưng (Hoàn Kiếm - Hà Nội):

Chính thức ra mắt công chúng Thủ đô và du khách vào đầu tháng 2/2018 với tên gọi Không gian trưng bày dự án nghệ thuật công cộng Phùng Hưng. Dự án do Quỹ giao lưu quốc tế Hàn Quốc - Korea Foundation phối hợp với Chương trình Định cư Con người Liên Hợp Quốc - UN - Habitat và Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm thực hiện.

Thông qua các tác phẩm, người xem cảm nhận những ký ức về Hà Nội, về những nét xưa cũ mà người Hà Nội vẫn còn lưu giữ trong cuộc sống ngày nay. Đó là bức ảnh về phố Hàng Mã dịp trung thu xưa, là hình ảnh Bách hóa tổng hợp ở phố Tràng Tiền, là một góc phố cổ với những gánh hàng rong, là hình ảnh một học sinh kéo cặp sách vào sân trường... Đây là dự án đầu tiên ở Việt Nam khi đưa nghệ thuật đương đại ra ngoài đường phố, với việc thể hiện tác phẩm về mặt hình thức là tranh vẽ có sự kết hợp với nghệ thuật sắp đặt, đa phương tiện. Với đủ các loại hình từ nhiếp ảnh, vẽ 3D, điêu khắc đến trò chơi tương tác... Người xem không chỉ chụp ảnh thông thường mà còn có thể tương tác với các tác phẩm đó về mặt cơ học và mặt tư duy, về lịch sử khu vực Phùng Hưng cũng như Hà Nội xưa.

Nghệ thuật công cộng ở Phùng Hưng đã gắn liền với cảnh quan, nó đánh thức ký ức của cộng đồng, của những người Hà Nội cũng như những người không ở Hà Nội nhưng đến du lịch, tham quan Hà Nội. Nơi đây đã thu hút khá đông người dân Hà Nội và du khách đến tản bộ, chiêm ngưỡng và chụp ảnh. Sự tương tác giữa người dân, du khách với con phố, tác phẩm mỹ thuật công cộng ở Phùng Hưng tạo nên nguồn cảm hứng kêu gọi những con người của Hà Nội hiện đại ngày hôm nay cùng nhớ về những giá trị lịch sử, truyền thống của dân tộc.

Phố bích họa Phùng Hưng không chỉ là điểm tham quan, chụp ảnh của người dân và du khách mà còn có một không gian vui chơi thú vị với những hoạt động đặc sắc như vẽ tranh, các trò chơi dân gian... Đây cũng là nơi kết nối lịch sử và ký ức của Hà Nội với nghệ thuật đương đại trong không gian dành cho cộng đồng, nơi kết hợp hiệu quả của nghệ thuật công cộng gắn kết với điểm đến của du lịch. [6]

Bích họa ở xóm họ Đặng (thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng cái):

Cách trung tâm thành phố Móng Cái hơn 30km gần đây được nhiều người biết

đến hơn bởi những bức tranh sống động trên tường của từng ngôi nhà trong xóm. Những ngôi nhà nhìn đơn sơ, bình dị đã trở nên rực rỡ, sống động qua những bức tranh đầy màu sắc mô tả sinh động cuộc sống của đồng bào Dao Thanh Y.

Đây là chủ trương của lãnh đạo thành phố Móng Cái nhằm đưa xã Hải Sơn thành điểm du lịch cộng đồng. Vì thế, thành phố cùng với xã Hải Sơn đã đầu tư hơn 700 triệu đồng để di dời chuồng trâu, bò ra xa nhà, làm vệ sinh toàn bộ thôn xóm. Đồng thời, để tạo điểm nhấn cho xóm họ Đặng trong việc làm du lịch cộng đồng, thành phố và xã đã vận động các hộ dân đồng ý vẽ tranh tường...



Khởi nguồn những bức tranh tường thú vị ở xóm họ Đặng ra đời là ý tưởng của khối Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên thành phố và chính quyền xã Hải Sơn đã huy động cán bộ công chức, bà con nhân dân cùng làm từ nguồn vốn xã hội hóa. Dưới bàn tay của các họa sĩ được mời về, những bức tường rêu mốc nay đã trở thành những bức họa đẹp về con người và cuộc sống vùng đất nơi đây. Với một thôn mà người dân tộc Dao chiếm hơn 90% dân số, việc thay đổi một thói quen là rất khó, khi đường vào xóm còn lầy lội, xe máy tránh nhau còn khó khăn. Nhưng từ khi được đầu tư con đường và vận động các hộ dân đồng ý vẽ tranh tường thì diện mạo xóm đã thay đổi; tư duy và ý thức của bà con cũng thay đổi và được nâng lên rõ rệt... Nhờ sự tích cực vào cuộc không mệt mỏi của chính quyền, đoàn thể từ xã đến thôn, từ một xóm dân cư hẻo lánh, nay Hải Sơn đã trở thành một điểm đến hấp dẫn, với vẻ đẹp kỳ thú từ những bức họa trên tường nhà và cảnh sắc thiên nhiên. Mỗi năm đã có khoảng 1.200 lượt khách du lịch đến tham quan du lịch tại thôn Pò Hèn, đây là tín hiệu vui đối với một thôn ở vùng biên xa xôi còn nhiều khó khăn như Hải Sơn.

Thông qua những bức tranh bích họa, thôn Pò Hèn đã thu hút thêm nhiều khách du lịch cộng đồng, đặc biệt là các bạn trẻ có mong muốn khám phá biên giới đến tham quan, chụp ảnh, tìm hiểu đời sống của đồng bào dân tộc..., tạo cho người dân nơi đây phát triển các dịch vụ du lịch, phát triển kinh tế. Mô hình “bích họa ở xóm họ Đặng (thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng cái)” cũng là ví dụ khẳng định sự thành công của nghệ thuật công cộng gắn kết với điểm đến của du lịch.

Với khao khát được thể hiện, được làm đẹp cho cảnh quan nơi công cộng, nhiều nghệ sĩ, doanh nghiệp đã và đang hiện thực hóa ý tưởng nghệ thuật của mình ở các không gian công cộng... Vì thế, phong trào vẽ tranh tường ở nhiều đô thị, làng quê Việt Nam đến nay vẫn rất sôi nổi, tuy nhiên không phải ai cũng thể hiện được và mang lại thành công, có rất nhiều công trình không đạt hiệu quả về mặt thẩm mỹ, tiềm ẩn mối lo ngại về cái gọi là “thảm họa về thị giác” cho cộng đồng.

Mối lo ngại này là có lý, khi bên cạnh những bức tranh đẹp, như: Bích họa Tam Thanh, Con đường thuyền thúng ở Quảng Nam; Bích họa ở xóm họ Đặng (thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái); Bích họa phố Phùng Hưng ở Hà Nội..., làm sinh động cả một con đường, tuyến phố, ngôi nhà mang đến những cảm hứng mới cho khu phố, vùng quê..., thì lại có những bức vẽ kém chất lượng về nhiều mặt, từ tạo hình đến chất liệu, nội dung, khiến cho những bức tường, khu phố không đẹp hơn mà còn trở nên nhem nhuốc, gây ức chế cho cộng đồng.

Ngay tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua, bên cạnh tranh vẽ trên tường, đã xuất hiện một phong trào mới của đoàn thanh niên các phường, quận về chiến dịch Những cột điện “nở hoa”, trang trí cột điện bằng việc sơn vẽ những bông hoa nhằm kêu gọi người dân bảo vệ môi trường, giữ gìn mỹ quan đô thị. Tuy nhiên, công trình đã không đạt được kết quả như mong muốn, thiếu tính thẩm mỹ, đã gây lên một làn sóng phản ứng của dư luận xã hội, và giới chuyên môn với nhiều ý kiến trái chiều khi người khen không ít, nhưng người chê cũng nhiều.

Phong trào vẽ cột điện “nở hoa” ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 sau đó được lan tỏa ra các địa phương khác như: Hà Nội, Sơn La, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Phan Thiết, Vĩnh Long... Công trình này khởi xướng bởi Đoàn thanh niên cộng sản Phường 5 và Phường 11 của Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức

thực hiện trên những tuyến đường Lạc Long Quân, Ông Ích Khiêm, Bình Thới. Có 500 cột điện, trụ đèn được sơn và vẽ những bông hoa sao 5 cánh mang thông điệp “Hãy nghĩ về môi trường”, được người dân rất đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, cách thực hiện còn thiếu chuyên nghiệp và ý tưởng thể hiện đơn điệu, chưa mang một thông điệp rõ ràng, nên gây bức xúc cho nhiều bạn trẻ và giới chuyên môn...



Những cột điện, trụ đèn đường được Đoàn TNCSHCM quận 11 sơn và vẽ

Rõ ràng, khi nghệ thuật sống giữa cộng đồng, đã mang lại nhiều hiệu ứng tích cực cho người dân cũng như du khách. Tuy nhiên, nghệ thuật trong không gian công cộng vẫn là một loại hình đặc thù, luôn đòi hỏi song hành cả hai yếu tố là: thẩm mỹ và môi trường không gian nơi tác phẩm đó tồn tại. Vì vậy, cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi thực hiện, để tránh những tác động ngược hạ thấp thị hiếu thẩm mỹ, làm xấu đi không gian công cộng, hoặc ảnh hưởng tới môi trường, cảnh quan và đời sống của người dân.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng mỹ thuật công cộng ở Việt Nam gắn kết với du lịch

Hoàn thiện các chính sách vĩ mô quản lý Nhà nước về quy hoạch phát triển mỹ thuật công cộng:

Quy hoạch phát triển không gian công cộng:

Quy hoạch đô thị, vùng miền nói chung, thiết kế cảnh quan, không gian công

cộng nói riêng là sự xử lý và can thiệp vào những mối quan hệ tinh tế, gốc rễ, giữa lịch sử - xã hội và vật thể đô thị, làng xã... Trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, thiết kế cảnh quan, không gian công cộng là một phần quan trọng, không thể thiếu đối với một đề án quy hoạch xây dựng đô thị, vùng miền là công cụ hữu hiệu của chính quyền trong quản lý đô thị, vùng miền, làng xã.

Thiết kế cảnh quan, không gian công cộng ở Việt Nam hiện nay còn hời hợt, chắp vá và quan trọng là nó không được thực thi khi xây dựng, cải tạo đô thị hay khu vực làng xã... Người ta đã quá say sưa với những quy hoạch chung, quy hoạch định hướng cho vài chục năm sau, mà quên mất những quy hoạch chi tiết, những thiết kế không gian công cộng mang tính nghệ thuật và thẩm mỹ phục vụ cho con người của ngày hôm nay. Chưa có sự sắp đặt đúng chỗ các công trình mỹ thuật công cộng, tạo lập các mối liên kết giữa kiến trúc - mỹ thuật và cảnh quan thiên nhiên tạo nên sự gắn kết giữa con người - nghệ thuật - cảnh quan, môi trường...

Chính vì thế, cũng như quy hoạch đô thị, Nhà nước cần có chính sách quy định cụ thể về sự kết hợp đồng bộ giữa các ngành có liên quan như quy hoạch, kiến trúc, mỹ thuật, văn hóa..., trong quá trình thiết kế và quản lý không gian văn hóa cảnh quan công cộng. Có như vậy chúng ta mới tạo ra được diện mạo mới cho không gian cảnh quan công cộng mang tính hiện đại, văn minh, thẩm mỹ cao và có đất cho nghệ thuật công cộng phát triển, là điểm đến thu hút khách du lịch. Đô thị - kiến trúc - mỹ thuật công cộng và con người, là những thực thể luôn tồn tại song hành trong thích ứng, điều chỉnh, hoàn thiện lẫn nhau theo thời gian, tạo nên những không gian công cộng hài hòa, hòa quyện giữa con người và môi trường sống.

Quản lý quy hoạch phát triển mỹ thuật công cộng:

Thực tế hiện nay ở các đô thị chúng ta chưa có bộ phận quản lý quy hoạch mỹ thuật công cộng mà ở các sở văn hóa chỉ có bộ phận, trung tâm hoặc ban quản lý, bảo tồn di tích với nhiệm vụ là quản lý và bảo tồn các công trình mỹ thuật cổ, những công trình mỹ thuật được xây mới trong đó có các tác phẩm mỹ thuật hoành tráng, mỹ thuật trang trí trong các công viên văn hóa công cộng. Thực chất bộ phận này cũng tham gia tư vấn xây dựng những đề án quy hoạch các tác phẩm mỹ thuật trong không gian văn hóa công cộng nhưng không có thẩm quyền quyết định và bị

lệ thuộc rất nhiều vào các quy hoạch, thiết kế đô thị, vùng miền..., đã định sẵn nên hiệu quả đạt được không cao.

Một thực trạng hiện nay ở các không gian công cộng Việt Nam nói chung và đô thị nói riêng trong quá trình phát triển đô thị không ai quan tâm đến việc xây dựng các công trình nghệ thuật công cộng như: tượng đài, tượng công viên, đường phố, bích họa, nghệ thuật mới..., bởi công việc này đòi hỏi rất nhiều yếu tố, tốn kém và nhiều lý do khác mà những người làm quy hoạch đã “quên” hay “cố tình bỏ qua”? Vì thế, có những tượng đài đã có nội dung tư tưởng muốn xây dựng, nhưng việc đặt ở đâu, lại là công việc nan giải, phải tốn rất nhiều thời gian để đi tìm nơi thích hợp. Ngay việc sửa chữa, nâng cấp hay xây dựng mới, đòi hỏi bộ phận quản lý mỹ thuật đô thị cũng phải hết sức thận trọng trong việc đánh giá đúng thực trạng công trình, tính lịch sử, tính văn hóa, nghệ thuật và kinh phí thực hiện...

Theo tôi, chính quyền các đô thị cần thành lập một ban quản lý và quy hoạch mỹ thuật công cộng trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để làm công tác tư vấn cho sở, cho ủy ban và các cấp chính quyền trong công tác quy hoạch thẩm mỹ trong không gian văn hóa công cộng của đô thị cũ và mới, cũng như lên kế hoạch bảo quản, trùng tu các di tích lịch sử, các công trình, tác phẩm mỹ thuật trong không gian văn hóa công cộng. Đơn vị này phải có nhân sự là các nhà điêu khắc, họa sĩ, kiến trúc sư am hiểu về mỹ thuật môi trường công cộng đồng thời có khả năng tham gia và tư vấn cho quá trình quy hoạch, chỉnh trang, phát triển đô thị về lĩnh vực mỹ thuật công cộng.

Các giải pháp vi mô nhằm nâng cao chất lượng về quy hoạch phát triển mỹ thuật công cộng:

Tiếp thu kinh nghiệm của thế giới, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý:

Mỹ thuật trong không gian văn hóa công cộng trên thế giới, đã hình thành rất lâu đời và xây dựng được nhiều công trình vĩ đại có giá trị nghệ thuật lớn, nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác hoạch định chiến lược quản lý cũng như sáng tác và thể hiện công trình. Vì thế các ngành có chức năng cần có một kế hoạch đầu tư, nghiên cứu, học hỏi, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm, tinh hoa của các nước văn minh trên thế giới về lĩnh vực nghệ thuật này để từng bước áp dụng có

hiệu quả vào công tác quản lý ở Việt Nam nói chung và từng khu vực, đô thị nói riêng, theo điều kiện xã hội, văn hoá và mức độ kinh tế cho phép nhằm nâng cao chất lượng các công trình mỹ thuật trong không gian văn hóa công cộng.

Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cùng với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch ở các địa phương cần có sự quan tâm sâu sắc hơn đối với thành phần tác giả thực hiện các dự án, công trình, xây dựng các chế độ, quy chế thực hiện các tác phẩm nghệ thuật trong không gian văn hóa công cộng để kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho lãnh đạo ở từng địa phương trong từng vụ việc, công trình, nhất là cần ban hành “Quy chế quản lý xây dựng các công trình mỹ thuật trong không gian văn hóa công cộng” một cách hoàn thiện, cụ thể và được thực thi theo cấp độ quốc gia, áp dụng đầy đủ, đúng ở các ngành, các đô thị, các địa phương. Hiện nay các ban, trung tâm quản lý và bảo tồn di tích ở các địa phương hoạt động còn nhiều hạn chế và bất cập, chưa đáp ứng được sự đòi hỏi cần thiết của quá trình phát triển đô thị hiện đại, văn minh và bền vững.

Cần có hội đồng hay giám tuyển mang tính địa phương và quốc gia để thẩm định quy hoạch đô thị nói chung và quy hoạch mỹ thuật trong không gian công cộng nói riêng một cách khoa học có bài bản. Thực tế hiện nay cho thấy chất lượng của các công trình mỹ thuật công cộng phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của hội đồng, hay giám tuyển... Vì thế Cục Mỹ thuật Nhiếp ảnh và Triển lãm Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần có sự phối hợp chặt chẽ với các địa phương để thành lập những hội đồng hay giám tuyển thẩm định nghệ thuật có những thành viên đủ uy tín về chuyên môn, làm việc sáng suốt vô tư, công minh và có tinh thần trách nhiệm cao.

Cần có chiến lược quy hoạch tổng thể các công trình mỹ thuật công cộng trong không gian văn hóa đô thị chung cho cả nước và từng khu vực: Trải qua hơn 50 năm phát triển nghệ thuật ngoài trời trong không gian văn hóa công cộng, Việt Nam vẫn chưa có được một quy hoạch đúng nghĩa, nhiều người cho rằng: trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng tới nhịp độ phát triển và chất lượng nghệ thuật của nghệ thuật công cộng nói chung và điêu khắc trong không gian văn hóa công cộng đô thị nói riêng là việc xây dựng tùy tiện, không có quy hoạch thống nhất. Để

chấm dứt tình trạng bất cập trên, cần phải đưa các hoạt động nghệ thuật trong không gian văn hóa công cộng vào quỹ đạo thống nhất trong quy chế quản lý chung của Nhà nước, đồng thời xây dựng một quy hoạch hoàn chỉnh, khoa học có tính pháp lý cao, kết hợp liên ngành ở mọi cấp từ trung ương tới các địa phương, bám sát kế hoạch phát triển chiến lược kinh tế, văn hóa, xã hội và sự phát triển đô thị hóa đa dạng từng địa phương để dự kiến quy hoạch. Căn cứ vào những bản qui hoạch đô thị mới và cũ của từng khu vực, địa bàn đô thị, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm kết hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu, chỉnh lý để xây dựng một hệ thống quy hoạch các công trình nghệ thuật trong không gian văn hóa công cộng chung cho toàn quốc và riêng cho khu vực, với sự phân cấp quản lý và đầu tư kinh phí cụ thể. Đồng thời Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm cần phối hợp với lãnh đạo Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch kiến nghị với Chính phủ ban hành quy định mức phần trăm ở mỗi công trình xây dựng dành cho mỹ thuật công cộng từ 1% - 2% như các nước tiên tiến trên thế giới hiện nay vẫn làm. Hầu hết các quốc gia tiên tiến trên thế giới đều dành sự quan tâm cho sự phát triển mỹ thuật trong không gian văn hóa công cộng bằng những chính sách cụ thể, với những chế tài và sự kết hợp giữa chính quyền, tư nhân. Thí dụ qui định số % dành cho mỹ thuật thuộc các công trình liên quan trực tiếp đến cộng đồng (Tại Mỹ, Canada, Hàn quốc và nhiều nước tiên tiến, những qui định về thẩm mỹ trong kiến trúc đô thị cũng rất được quan tâm: tỷ lệ 1% - 2% trên tổng kinh phí xây dựng công trình kiến trúc dành cho mỹ thuật là điều bắt buộc...).

Có như vậy chúng ta mới tránh được những tình trạng xây dựng các công trình mỹ thuật công cộng theo cảm tính, chấp vá, phong trào, thiếu không gian, thiếu kinh phí, xây dựng ồ ạt, nửa vời, kém chất lượng nghệ thuật như đã từng xảy ra trong những giai đoạn trước đây.

Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên ngành thực hiện các tác phẩm mỹ thuật trong không gian môi trường văn hóa công cộng:

Trong các trường đại học mỹ thuật, từ trước đến nay ở cả hai miền Nam - Bắc đều không đào tạo chuyên ngành Mỹ thuật đô thị, hiện nay chỉ có Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Khoa Mỹ thuật đô thị. Vì thế,

trong điều kiện cấp thiết hiện nay cần có sự kết hợp giữa Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Mỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh, với Trường Đại học Mỹ thuật, Trường Đại học Kiến Trúc..., tổ chức các buổi hội thảo ngoại khoá về lĩnh vực mỹ thuật trong không gian văn hóa công cộng, mang tính ứng dụng và khoa học để tìm ra các giải pháp chống xuống cấp, cải tạo lại những công trình có những hạn chế hay tìm ra một giải pháp, một hướng đi chung cho quá trình xây dựng các công trình mỹ thuật trong không gian văn hóa công cộng Việt Nam nói chung và các đô thị, vùng miền địa phương nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân và là điểm thu hút du khách gần, xa.

Mặt khác trong quá trình đào tạo ở các trường mỹ thuật, kiến trúc hiện nay, chúng ta cần chú trọng đến lượng kiến thức liên ngành một cách hợp lý, đồng thời có sự quan tâm, đổi mới chương trình đào tạo một cách khoa học đối với ngành kiến trúc cảnh quan đô thị cho phù hợp với sự phát triển đô thị và sự đòi hỏi về nhận thức thẩm mỹ của xã hội Việt Nam hiện nay cũng như trong tương lai.

Phối hợp đào tạo liên thông, liên kết với nước ngoài:

Các trường mỹ thuật cần có một chiến lược lâu dài trong việc giao lưu và liên kết đào tạo với các trường tiên tiến trong khu vực và thế giới, để hỗ trợ trong việc đào tạo các ngành mũi nhọn cần thiết hay những ngành chúng ta còn thiếu các giáo sư, chuyên gia giỏi như lĩnh vực mỹ thuật trong không gian công cộng, cụ thể:

- Đưa một số nghệ sĩ trẻ có tâm huyết, có tài năng hay các sinh viên giỏi đi đào tạo chuyên về lĩnh vực mỹ thuật công cộng ở một số nước tiên tiến trên thế giới có nhiều tiềm năng, kinh nghiệm trong việc xây dựng các công trình nghệ thuật trong không gian văn hóa công cộng.

- Mời một số thầy giỏi ở những nước có ngành mỹ thuật công cộng phát triển đến dạy một số môn cần thiết cho sinh viên, đồng thời có kế hoạch tổ chức những đợt đi tham quan hay dự trại sáng tác ở nước ngoài cho các giảng viên, các nghệ sĩ Việt Nam đang hoạt động trong lĩnh vực này.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nghệ sĩ Việt Nam tiếp cận, chà sát với môi trường mỹ thuật hiện đại trong khu vực, trên thế giới để tiếp nhận những cái mới, tinh hoa, hầu xây dựng lĩnh vực mỹ thuật công cộng Việt Nam hiện đại theo

kịp và hòa nhập vào nền mỹ thuật công cộng hiện đại của nhân loại, trong xu thế toàn cầu hoá.

Có chính sách pháp lý để tạo sự phối hợp đồng bộ giữa mỹ thuật - kiến trúc - quy hoạch và các ngành có liên quan:

Cần có sự phối hợp các ngành có liên quan ngay từ những ý tưởng ban đầu khi xây dựng dự án, công trình mỹ thuật công cộng. Bởi, tác phẩm mỹ thuật trong môi trường văn hóa công cộng, dù được đặt ở quảng trường trung tâm thành phố hay gắn kết trên các công trình kiến trúc, bãi trí trong các công viên, đường phố..., đều chứa đựng trong mình một nội dung tư tưởng nhất định tác động đến nhận thức thẩm mỹ của người xem. Mỗi công trình, dự án, là những sự kiện lịch sử, văn hóa riêng biệt thể hiện đặc trưng cụ thể của từng đô thị, từng công trình kiến trúc, từng công viên hay góc phố khác nhau, với những con người, cảnh vật cụ thể được sinh ra trong một bối cảnh, môi trường văn hóa ở mỗi giai đoạn thăng trầm của lịch sử dân tộc. Chính tính khu biệt về nội dung, hình thức đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến phong cách, hình thức biểu hiện từng tác phẩm nghệ thuật công cộng để thể hiện động thái bên ngoài cũng như suy nghĩ từ bên trong. Đồng thời mỗi tác phẩm mỹ thuật trong không gian văn hóa công cộng còn là những tác phẩm nghệ thuật ngoài trời, được đặt ở nơi đông người, luôn phải gắn bó hài hòa với môi trường kiến trúc, cảnh quan thiên nhiên xung quanh. Vì thế, cần có sự phối hợp một cách bài bản với đầy đủ trách nhiệm mang tính pháp chế giữa các ngành có liên quan trong quá trình hoạch định, xây dựng công trình như: lịch sử, văn hoá, mỹ thuật, kiến trúc, quy hoạch..., để cùng tìm hiểu, nghiên cứu đưa ra một quy hoạch tổng thể, giải pháp thực hiện chung cho các đô thị, từng quận, huyện, cũng như đưa ra một phương thức kết hợp đồng bộ giữa các ngành trong quá trình thực hiện công trình, dự án từ khi bắt đầu xây dựng, thiết kế đến lúc kết thúc đưa vào sử dụng.

Ngoài ra, cần thành lập hội đồng nghệ thuật hay giám tuyển để thẩm định lại các công trình mỹ thuật trong không gian công cộng đã xây dựng, để đánh giá và kiến nghị với lãnh đạo từng đô thị, địa phương tháo bỏ, xây mới lại các công trình quá kém chất lượng về nội dung, nghệ thuật hay điểm đặt của công trình không phù hợp hoặc tuổi thọ của chất liệu công trình không còn đảm bảo...; có kế hoạch

hoàn thiện các hạng mục còn lại của những công trình dở dang, đồng thời kiến nghị với cơ quan có chức năng, thực hiện chế độ duy tu, sửa chữa chống xuống cấp cho những công trình, tác phẩm đã xây dựng theo một định kỳ cụ thể, khoa học.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức thẩm mỹ, mỹ thuật công cộng cho nhân dân và các cấp lãnh đạo chuyên ngành ở các địa phương:

Mỹ thuật trong không gian văn hóa công cộng thường là những tác phẩm nghệ thuật vừa và lớn được đặt ở nơi trung tâm thành phố hay các công viên lịch sử, văn hoá, khu vui chơi giải trí, đường phố..., phục vụ các tầng lớp nhân dân, vì thế các công trình thể hiện phải phù hợp với môi trường sống, văn hoá cụ thể của từng đô thị, từng địa phương, đồng thời có tác động đến nhận thức về mặt chính trị, xã hội và thẩm mỹ. Như vậy chúng ta cần có những chương trình tuyên truyền, truyền đạt những kiến thức nghệ thuật cụ thể đối với các trường học phổ thông, các đoàn thể, các tầng lớp thanh thiếu niên để ngày một nâng cao nhận thức thẩm mỹ của cộng đồng: “Giáo dục thẩm mỹ được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của xã hội và con người”, đồng thời “giáo dục thẩm mỹ phải hướng tới toàn dân, chủ thể chân chính của mọi sáng tạo vật chất và tinh thần” [3, tr.135].

Tuyên truyền văn hóa nghệ thuật, mỹ thuật công cộng qua các phương tiện thông tin đại chúng:

Sự bùng nổ công nghệ tin học với sự phát triển đa chiều của thông tin đại chúng, từ các luồng văn hóa khác nhau trên thế giới, đã ảnh hưởng rất lớn đến cách tiếp nhận văn hóa nghệ thuật nói chung và mỹ thuật công cộng nói riêng với toàn xã hội, nhất là lớp trẻ. Truyền truyền và định hướng văn hóa nghệ thuật trong xu thế đổi mới và hội nhập là một vấn đề hết sức quan trọng, cần thiết trong quá trình phát triển văn hóa nghệ thuật Việt Nam và từng khu vực vùng miền, đô thị... Các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí cần có những chuyên đề riêng hấp dẫn về nghệ thuật, mỹ thuật công cộng với cách nhìn vì lợi ích của cộng đồng, khoa học nhằm dần truyền tải đến người xem những kiến thức cần thiết trong sự chuyên hóa của mỹ thuật với môi trường công cộng trong một xã hội Việt Nam hiện đại và hội nhập, làm cho trình độ thẩm mỹ của cộng đồng được nâng lên; tránh những cách nhìn thiên vị, một chiều, quá kích, thiếu xây dựng, gây

ảnh hưởng không tốt tới người dân. Trong bối cảnh xã hội nước ta hiện nay: “vấn đề thị hiếu mỹ cảm của công chúng vẫn là vấn đề lớn đang trông chờ sự quan tâm của giới lý luận - phê bình” [1, tr.53].

Nâng cao chất lượng giảng dạy nghệ thuật trong các trường học:

Đây là chiến lược lâu dài nhằm truyền đạt đến các thế hệ tương lai một kiến thức nghệ thuật có bài bản, khoa học và liên tục từ thấp đến cao, nâng dần thị hiếu nghệ thuật cho các em học sinh trong môi trường giáo dục, cũng chính là nâng dần trình độ thẩm mỹ của các công dân trong xã hội Việt Nam tương lai. Công việc giảng dạy bộ môn nhạc - họa đã được thực hiện nhiều năm nay trong các trường từ mẫu giáo đến các bậc học phổ thông trung học tại các trung tâm đô thị, vùng miền tuy nhiên vẫn còn mang tính sơ lược, chưa được quan tâm đúng mức và chưa thực đồng đều ở các vùng, miền, nhất là khu vực ở nông thôn, vùng sâu vùng xa.

Mặt khác giáo trình giảng dạy các môn nghệ thuật trong các trường phổ thông hiện nay chưa hợp lý, với cách dạy những kiến thức cơ bản chuyên ngành như đào tạo một lớp “họa sĩ nhí”, “ca sĩ nhí”..., chưa có những kiến thức phổ thông cần thiết để học sinh dần nhận thức được các loại hình nghệ thuật, mỹ thuật và thế nào là đẹp, là không đẹp trong quá trình tiếp cận nghệ thuật. Hiện Bộ Giáo dục và Đào tạo đang biên soạn lại và cho ứng dụng giáo trình giảng dạy các môn học nghệ thuật mới tại các trường phổ thông bắt đầu từ lớp 1 năm 2020 cho phù hợp hơn, hy vọng trong tương lai chất lượng về nhận thức thẩm mỹ của Việt Nam sẽ được cải thiện đáng kể.

Mở những lớp tập huấn nâng cao về nghệ thuật và mỹ thuật công cộng cho các cán bộ đầu ngành ở từng đô thị, địa phương:

Đây cũng là nhu cầu rất cấp thiết, vì trong cơ chế hiện nay, đối với các công trình văn hóa nghệ thuật lớn hiện diện trong không gian văn hóa công cộng hầu hết là sử dụng nguồn vốn Nhà nước, sự quyết định chủ yếu về kinh phí, nghệ thuật hay điềm đặt vẫn là lãnh đạo các ban ngành của đô thị, địa phương, còn hội đồng nghệ thuật theo quy chế đề ra chỉ đóng vai trò tư vấn về mặt chuyên môn. Vì thế việc mở các lớp tập huấn nâng cao về kiến thức nghệ thuật nói chung và mỹ thuật công cộng nói riêng, cho các cán bộ đầu ngành ở mỗi đô thị, quận huyện địa phương là

việc làm cấp thiết nhằm nâng cao tầm nhìn chiến lược về mặt thẩm mỹ trong giai đoạn xây dựng và phát triển bền vững đất nước.

Như vậy, việc nâng cao tầm văn hóa thị giác, tức khả năng tư duy thẩm mỹ và thưởng thức cái đẹp, là một trong những khó khăn lớn nhất mà mỹ thuật Việt Nam phải vượt qua để không ngừng nâng cao trình độ thẩm mỹ chung của toàn xã hội, đồng thời xác định tư thế bình đẳng trong hội nhập và vị thế, vai trò của mình với thách thức toàn cầu hóa của thế kỷ XXI. Vì vậy, “xây dựng phong cách nghệ thuật và bồi dưỡng thị hiếu thẩm mỹ, sự tác động của ý thức tự giác vào thói quen đó là rất cần thiết” [2, tr.176].

Mặt khác, có thực hiện được việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức thẩm mỹ chung của xã hội, thì cách nhìn nhận về nghệ thuật nói chung và mỹ thuật công cộng nói riêng giữa người sáng tác, hội đồng nghệ thuật với lãnh đạo và người dân (người thưởng thức nghệ thuật) mới gần và hiểu nhau hơn; các đô thị, các địa phương mới mạnh dạn đầu tư, các nghệ sĩ mới mạnh dạn sáng tạo những tác phẩm mỹ thuật công cộng, mang dấu ấn riêng chứa đựng hồn cốt của dân tộc và hiện đại phục vụ cho nhu cầu chung của xã hội và các vùng, miền, đô thị riêng biệt.

Đối với người nghệ sĩ:

Cần có một trình độ chuyên môn giỏi, có tâm với nghề với đời, có một “phông” văn hóa cao, nghiên cứu kỹ về lịch sử, địa điểm, con người, sự kiện..., để sáng tạo ra những tác phẩm mỹ thuật công cộng phục vụ cộng đồng mang dấu ấn riêng, đáp ứng cả hai mặt về nội dung tư tưởng, nghệ thuật và phù hợp với không gian môi trường điểm đặt, mang lại lợi ích cho cộng đồng, tạo nên điểm nhấn đặc trưng là niềm tự hào của người dân và là điểm đến thu hút du khách gần, xa. Có như vậy, các công trình mỹ thuật công cộng mới gắn bó, tương tác mật thiết với người dân, để người dân coi như sản phẩm của chính cộng đồng dân cư mình mà có ý thức giữ gìn, chăm sóc các tác phẩm mỹ thuật ở nơi công cộng.

Ngoài ra các cấp chính quyền địa phương cần phải hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ du lịch một cách khoa học, bài bản để phục vụ các nhu cầu cần thiết của du khách như: đồ lưu niệm, dịch vụ chụp hình, khu ẩm thực, vui chơi giải trí..., nhằm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống xã hội.

Tóm lại:

Mỹ thuật công cộng ở Việt Nam rất đa dạng, phong phú với nhiều loại hình mỹ thuật khác nhau, như: mỹ thuật hoành tráng, mỹ thuật công viên, mỹ thuật gắn kết với các công trình kiến trúc, đường phố, tranh bích họa, nghệ thuật sắp đặt, nghệ thuật graffiti... Nó là dạng nghệ thuật luôn gắn kết với cộng đồng xã hội, phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. Các công trình, dự án mỹ thuật công cộng ở Việt Nam trong thời gian qua ít nhiều cũng đã tạo ra được điểm nhấn tô đẹp cảnh quan môi trường, mang lại lợi ích cho cộng đồng xã hội và là những điểm đến của khách du lịch. Tuy nhiên cũng còn nhiều bất cập về quản lý, hoạt động tự phát thiếu tổ chức, nhiều công trình và dự án làm theo phong trào, không có sự kết hợp đồng bộ với cảnh quan, môi trường, chưa mang tới lợi ích thực sự cho người dân, nên không phát huy được hiệu quả và tạo nên điểm đến cần thiết của du khách. Hy vọng với những quyết tâm chung của các ngành các cấp, tâm huyết của các nhà chuyên môn, khoa học đưa ra các giải pháp thông qua các hội thảo và trở thành các quyết sách sẽ tạo điều kiện cho mỹ thuật công cộng Việt Nam phát triển mạnh, đi đúng hướng, mang lại lợi ích cho người dân, xã hội..., góp phần xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam toàn diện để phát triển bền vững đất nước.

NXT. 10/2020

Tài liệu tham khảo:

1. Lê Thanh Đức (1999), “Suy nghĩ cuối thế kỷ về văn hóa thị giác”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 6 (180) 1999, tr. 51-53.
2. Phạm Công Thành (1997), “*Thói quen thị giác*”, *Những vấn đề Mỹ thuật*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Thu (2003), *Văn hóa thẩm mỹ và sự phát triển năng lực sáng tạo của con người*, Nxb Đại học Quốc gia, TP.Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Xuân Tiên (2015), *Điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị ở Nam Bộ*, Nxb Thông tin và Truyền thông.
5. https://vi.wikipedia.org/wiki/Con_%C4%91%C6%B0%E1%BB%9Dng_G%E1%BB%91m_s%E1%BB%A9
6. <https://vovworld.vn/vi-VN/viet-nam-dat-nuoc-con-nguoi/pho-bich-hoa-phung-hung-noi-ti-m-ve-mot-ha-noi-xua-635666.vov>